TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Kế Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Trần Thị Oanh
2. Ông Bùi Bá Huynh.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2017, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Mai T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Nhà số 93 phố Trần Thành Ngọ, huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: **Anh Lương Thế H**, sinh năm 1966

HK và nơi ở: Lô 6-C3 khu đô thị Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Có mặt Nguyễn Thị Mai T, vắng mặt anh Lương Thế H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2017 và trong quá trình giải quyết, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai T trình bày: Chị và anh Lương Thế H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/1992 tại UBND phường

Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh sống tại Hải Phòng, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2000, nguyên nhân do anh H cờ bạc dẫn đến nợ rất nhiều người chị đã đứng ra trả nợ rất nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi, nhiều lần xảy ra cãi nhau, hiện nay anh H bị nhiều người đến đòi nợ nên anh H trốn nợ các người đến đòi khủng bố tinh thần mẹ con chị T nên rất mệt mỏi. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mỗi người sống một nơi. Anh H đã chuyển khẩu lên Hà Nội năm 2013 ở cùng em trai là em Lương Văn Hưng, anh H nhưng thỉnh thoảng vẫn về ở cùng mẹ con chị. Từ năm 2016 mâu thuẫn càng trầm trọng anh H đã không về đi đâu chị không biết nhưng anh H vẫn thường xuyên liên lạc với các con nhưng khi chị T nói chuyện với anh H thì anh không nói chuyện với chị T. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn với anh H, đề nghị tòa cho chị T được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị T, anh H có hai con chung cháu lớn tên là Lương Thế Hiệp sinh ngày 18.11.1994, cháu thứ hai tên là Lương Thế Minh sinh ngày 25.6.2003. Cháu Hiệp đã trưởng thành muốn ở với ai là tùy cháu, chị xin được nuôi cháu Minh vì hiện nay cháu vẫn đang ở với chị, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Lương Thế H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên anh Lương Thế H không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Mai T vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên và nộp cho hội đồng xét xử đơn xin xác nhận của công an phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xác nhận anh Lương Thế H đã cắt khẩu đi khỏi địa phương và hiện nay không còn sinh sống tại địa phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28; 68; 195; 196; 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70; 71; 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 – Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn xin ly

hôn của chị Nguyễn Thị Mai T. Chị T được ly hôn Lương Thế H. Về con chung: Cháu Lương Thế Hiệp đã trưởng thành muốn ở với ai là do cháu quyết định. Giao cho chị T nuôi cháu Lương Thế Minh. Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh H vì chị T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Lương Thế H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lương Thế H vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Lương Thế H vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Mai T:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Lương Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/10/1992 tại UBND phường Phù Liễn, quân Kiến An, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị Mai T, lời khai của anh Lương Thế Hưng là em ruột anh H khai anh H ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nhiều mâu thuẫn từ đó nẩy sinh, và các tài liệu Tòa án xác minh tại nơi cư trú của anh Lương Thế H (phường Cầu Diễn) ngày 06/6/2017 và ngày 09/3/2017 xác nhận anh H sinh sống từ năm 2013 chỉ sống với em trai không thấy vợ con sinh sống cùng có đủ cơ sở xác định giữa anh Lương Thế H có chuyển hộ khẩu và sinh sống tại Lô 6-C3 khu đô thị Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội từ năm 2013 đến năm 2016 thì đi đâu không báo và không cắt chuyển khẩu đi nơi ở mới, đơn xin xác nhận do chị T nộp tại phiên tòa thể hiện hiện nay anh H không còn sinh sống tại Nhà số 93 phố Trần Thành Ngọ, huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng, hộ khẩu của anh H đã chuyển lên Hà Nội từ năm 2013. Việc sinh anh H sống một minh không có vợ con ở cùng thể hiện vợ chồng không ai quan tâm đến ai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Lương Thế H đến Tòa án để giải quyết vụ án và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh H vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc không có lý do. Việc anh H không đến Tòa án giải quyết vụ án thể hiện thái độ không thiện chí khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn từ việc anh H ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nhiều không có khả năng trả nợ nên vợ chồng thường xuyên bất đồng, cãi nhau, vợ chồng mỗi người ở một nơi, vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị T, anh H có hai con chung là cháu Lương Thế Hiệp sinh ngày 18.11.1994 đã trưởng thành muốn ở với ai là do cháu quyết định. Cháu thứ hai Lương Thế Minh sinh ngày 25.6.2003. Ly hôn chị T co nguyện vọng xin được nuôi cháu Minh, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Xét thấy: Cháu Hiệp đã trưởng thành ở với ai là tùy cháu nên Tòa không xét. Nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của chị T là chính đáng, thể hiện quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Tại đơn trình bày ngày 19/3/2017, cháu Minh có nguyện vọng xin được ở với mẹ là phù hợp với thực tế vì hiện tại chị T vẫn đang là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Minh, xem xét điều kiện hiện tại, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Minh cho chị T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H vì chị T không yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xem xét.

[3] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Mai T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và các điều 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai T;

Cho chị Nguyễn Thị Mai T được ly hôn với Lương Thế H;

- Về con chung: Cháu Lương Thế Hiệp sinh ngày 18.11.1994 đã trưởng thành muốn ở với ai là quyền của cháu Tòa không can thiệp. Giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lương Thế Minh sinh ngày 25.6.2003. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi chị T có đơn yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết;

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006837 ngày 06/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Mai T đã nộp đủ án phí.

- Chị Nguyễn Thị Mai T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lương Thế H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Kế Hiền

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.